TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-10-2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được, ông La Văn Hợp

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài *tham gia phiên tòa:* Bà Trần thị Thủy Hằng-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49A/2019/QĐXX-ST ngày 03/9/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Phúc Thu H**- SN: 1980 (có)

Nơi cư trú: đường Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Ông Lê Kiến T** - SN: 1977 (vắng)

Nơi cư trú: tổ 1, khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Phúc Thu H trình bày: Tôi và ông Lê Kiến T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn tại UBND phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2016. Chúng tôi đăng ký kết hôn nhưng không tổ chức lễ cưới theo phong tục nên chúng tôi không chung sống với nhau vì gia đình tôi theo đạo Thiên chúa. Do ông T mở nhà trẻ nên tôi có đến qua lại để hỗ trợ làm ăn, tuy nhiên chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, mâu thuẫn về kinh tế vì ông T không lo làm ăn dẫn đến nợ nần. Chúng tôi đã cố

gắng hàn gắn nhưng không có kết quả vì ông T vẫn không thay đổi. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung và cho vay chung: chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Kiến T: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông T lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72,227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà H và ông T có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu về ly hôn của bà H có cơ sở để được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Ly hôn"* do bà Nguyễn Phúc Thu H đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Lê Kiến T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông T lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hoà giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc ông T không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; căn cứ vào điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2].Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2016, vào sổ đăng ký kết hôn số 37, ngày 31/5/2016. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông T là có căn cứ.

Xét yêu cầu của bà H được ly hôn ông T thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã khuyên bà H hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với ông T nhưng bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ khi đăng ký kết hôn thì bà và ông T đã không chung sống với nhau mà chỉ qua lại phụ giúp nhau trong công việc, mâu thuẫn ngày càng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, mâu thuẫn về kinh tế và mọi thứ trong gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà và ông T đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ từ tháng 11 năm 2016 cho đến nay. Đối với bị đơn ông Lê Kiến T trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và ông T biết được bà H yêu cầu ly hôn. Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần tạo điều kiện cho hai bên hòa giải với nhau nhưng ông T vẫn không đến Tòa án để thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, căn cứ vào những tài liệu-chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà H và ông T có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: bà H và ông T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu, ông T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3].Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phúc Thu H. Tuyên xử bà Nguyễn Phúc Thu H được ly hôn với ông Lê Kiến T

[2].Về con chung: Không có.

[3].Về tài sản và nợ chung: bà H không yêu cầu, ông T vắng mặt nên HĐXX không giải quyết trong vụ án này.

[4].Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0001253, quyển số 0026 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

[5].Quyền kháng cáo: Bà H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-UBND phường 7, Gò Vấp;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Dung